

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/DS-ST

Ngày: 09-3-2021.

“V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay  
tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Viết Thanh.
2. Ông Ngô Quốc Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 09/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 856/2020/TLST-DS ngày 11/12/2020 về việc “V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự - vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-DS ngày 03/02/2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngô Thị Phụng L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số E, tổ A, ấp B, xã D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

**- Bị đơn:** Trần Kim N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số F, Khu dân cư A, tổ B, ấp C, xã D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Ngô Thị Phụng L trình bày:** Ngày 22/3/2020, bà L có cho chị Trần Kim N vay số tiền 20.000.000 đồng, có làm biên nhận, thời hạn vay là 02 tháng, trong biên nhận không có ghi lãi suất, hai bên thỏa thuận lãi suất bằng lời nói là 5%/tháng.

Đến hạn trả nợ, bà N có xin bà L gia hạn thêm một tháng và trả lãi cho

bà L được 03 tháng. Từ tháng 6/2020 đến nay, bà N không trả lãi và trả vốn cho bà L, bà L có đòi nhiều lần nhưng bà N cố tình tránh né, không trả nợ cho bà L.

Tại đơn khởi kiện, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trần Kim N trả cho bà L số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và trả lãi cho bà L từ tháng 6/2020 đến ngày 09/3/2021 là: 08 tháng 9 ngày x lãi 1%/tháng = 1.660.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 21.660.000 đồng và yêu cầu tính lãi (từ ngày 10/3/2021) cho đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất là 1%/tháng.

Tại phiên tòa, bà L yêu cầu bà Trần Kim N trả cho bà L số tiền vốn vay là 15.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà N nhưng bà N vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Ngô Thị Phượng L và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản. Bị đơn bà Trần Kim N có địa chỉ tại xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bà Trần Kim N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Phượng L yêu cầu bà Trần Kim N trả cho bà số tiền gốc 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà L đã xuất trình biên nhận bản chính ngày 22/3/2020 có chữ ký của bà N, vay số tiền 20.000.000 đồng và cho rằng bà N đã chuyển khoản trả cho bà 5.000.000 đồng nên bà L chỉ yêu cầu bà N trả cho bà số tiền 15.000.000 đồng, rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 5.000.000 đồng. Mặt khác, bà N đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, đã biết được nội dung yêu cầu của nguyên đơn nhưng cũng không có văn bản ý kiến phản hồi là có vay tiền của bà L hay không cũng như đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay bị đơn không chứng minh được mình không có vay tiền của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: Tại đơn khởi kiện, bà L yêu cầu bà N trả lãi cho bà L từ tháng 6/2020 đến ngày 09/3/2021 là: 08 tháng 9 ngày x lãi 1%/tháng = 1.660.000 đồng và yêu cầu tính lãi tiếp tục cho đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất là 1%/tháng. Tại phiên tòa hôm nay, bà L không yêu cầu bà N trả tiền lãi. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện của bà L là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận, đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với tiền lãi là 1.660.000 đồng.

[4] Án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L nên bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Phụng L.

Buộc bà Trần Kim N có trách nhiệm trả cho bà Ngô Thị Phụng L số tiền gốc 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ xét xử sơ thẩm một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Phụng L đối với số tiền vốn vay 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.660.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Kim N phải chịu 750.000 đồng tiền án

phí dân sự sơ thẩm.

Bà Ngô Thị Phượng L được nhận tiền tạm ứng án phí là 525.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007409 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Ngô Thị Phượng L có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Trần Kim N có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm Trinh**